TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
Tỉnh Bến Tre
Bản án số: **267**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2020
V/v "*Ly hôn*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P- TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Triết
- Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lê Văn Tài
2. Ông Phạm Văn Vũ
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ptham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Pxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 588/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đặng Thị Hồng V, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số 76/5, ấp P, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Lê Quốc Ch, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số 151/1 ấp XL, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 18/6/2020 nhưng theo nội dung đơn khởi kiện ngày 13/3/2020 và trong quá trình tố tụng Chị Hồng V trình bày:

Chị Vvà anh Lê Quốc C cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/01/2008, trong thời gian sống chung có 01 con chung tên Lê Quốc H, sinh ngày 29/01/2008 hiện nay đang sống chung với chị V. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp dẫn đến vợ chồng không thể tin tưởng, lắng nghe, chia sẻ và thông cảm cho nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và đã sống ly thân được 12 năm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay Chị V yêu cầu về hôn nhân được ly hôn với anh Lê Quốc C. Về con chung, Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Lê Quốc H, sinh ngày 29/01/2008 không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và về nợ chung, Chị V trình bày

không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, Chị V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quốc C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án cho rằng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đầy đủ theo đúng thủ tục tố tụng; người tham gia tố tụng là nguyên đơn nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền của mình trong quá trình tố tụng nhưng đối với bị đơn chưa nghiêm túc thực hiện hiện đầy đủ quyền của mình, tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng V được ly hôn với anh Lê Quốc C. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn do hai bên không yêu cầu nên không xem xét. Về con chung: Chị Vđược trực tiếp nuôi dưỡng Lê Quốc H, sinh ngày 29/01/2008, anh C không cấp dưỡng nuôi con do Chị V không có yêu cầu. Về tài sản chung, về nợ chung: không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Thị Hồng V yêu cầu ly hôn với anh Lê Quốc C, do bị đơn sinh sống tại huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ptheo quy định các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng V có đơn xin vắng mặt; anh Lê Quốc C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh C.

[3] Chị Đặng Thị Hồng V và anh Lê Quốc C cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP vào năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên không có thiện chí dung hòa khắc phục mâu thuẫn hiện nay đã ly thân, trong khoảng thời gian không sống chung hai bên không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm, cũng như hai bên không có giải pháp nào giải quyết những mâu thuẫn để sum họp gia đình và từ khi ly thân hai bên có cuộc sống riêng tư, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đồng thời quá trình giải quyết Tòa án thu thập chứng cứ bằng biện pháp xác minh tình trạng hôn nhân giữa Chị V và anh C thì được biết tình trạng hôn nhân hai bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn,bất đồng trong cuộc sống và sinh hoạt. Xác định Chị V và anh C đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của Chị V là có cơ sở

phù hợp tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị Đặng Thị Hồng V được ly hôn với anh Lê Quốc C. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Xét về con chung: Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Lê Quốc H, sinh ngày 29/01/2008 (theo nguyện vọng của con chung) và anh Chiến cũng không có ý kiến gì về yêu cầu này. Xét thấy từ khi Chị V và anh Ckhông còn sống chung thì cháu Huy do Chị V trực tiếp nuôi dưỡng, con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho Chị V được trực tiếp nuôi dưỡng và anh Chiến không cấp dưỡng nuôi con do Chị Vkhông có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V trình bày không có không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Chị Đặng Thị Hồng V phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Hồng V. Cho chị Đặng Thị Hồng V được ly hôn với anh Lê Quốc C. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về con chung: Chị V được trực tiếp nuôi dưỡng Lê Quốc H, sinh ngày 29/01/2008, anh C không cấp dưỡng nuôi con do Chị V không có yêu cầu.

Anh C có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị V trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị V phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0011578 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Như vậy án phí Chị V đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã TP;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết